

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/KDTM-ST

Ngày: 18/8/2021

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng,
hợp đồng thế chấp”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Sửu

Ông Nguyễn Văn Kiềm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-KDTM ngày 30 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2021/QĐXXST-KDTM ngày 20/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2021/QĐST-KDTM, ngày 02/8/2021 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ trụ sở: số 8 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Văn Đ - Trưởng bộ phận xử lý nợ (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn H - Cán bộ xử lý nợ (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn C - Cán bộ xử lý nợ (có mặt)

Bị đơn:

- Anh Trần Văn B, sinh năm 1977 (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Đều ĐKKHKT: thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Nơi cư trú: thôn S, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/12/2018 và những lời khai tiếp theo, đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (sau đây viết tắt là V Bank) trình bày:

Ngày 14/4/2015, vợ chồng anh Trần Văn B, chị Nguyễn Thị H có làm hồ sơ vay vốn tại V Bank huyện H và được V Bank huyện H phê duyệt cho vay. Ngày 15/4/2015 các bên đã ký hợp đồng tín dụng số 3124592 với số tiền vay là 1.000.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là 72 tháng, mục đích vay để mua xe đầu kéo, somi rơ moóc, lãi suất theo kế ước nhận nợ số 3124592 ngày 15/4/2015 là 11,5%/ năm (mức lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, kỳ hạn trả gốc, lãi thực hiện mỗi tháng một lần vào ngày 15 hàng tháng, tổng kỳ trả nợ là 72 kỳ. Đảm bảo cho khoản vay trên thì vợ chồng anh B, chị H đã ký hợp đồng thế chấp số 3124592 ngày 14/4/2015, thế chấp tài sản gồm: 01 xe ô tô đầu kéo màu bạc, nhãn hiệu CHENGLONG TZ4250, số khung DY31FL204809, số máy 3MB3L2F00107, biển kiểm soát 98C-07725, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006520; 01 somi rơ moóc màu xanh, nhãn hiệu CIMC, số khung 2387F1016169, biển kiểm soát 98R-004.88, theo giấy chứng nhận số 000400. Sau khi ký hợp đồng thì anh B, chị H đã ký vào kế ước nhận nợ, theo đó phân kỳ trả nợ gốc, lãi thực hiện mỗi tháng một lần vào ngày 15 hàng tháng, tổng kỳ trả nợ là 72 kỳ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng anh B, chị H đã trả gốc và lãi đến ngày 30/6/2017. Sau đó, anh B, chị H không tiếp tục trả nợ theo phân kỳ trả nợ như trong hợp đồng, anh B, chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên toàn bộ khoản vay của anh B, chị H được chuyển sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng đã ký kết. Tổng dư nợ đến ngày 03/11/2018 là 940.834.263 đồng, trong đó nợ gốc là 743.388.470 đồng, nợ lãi là 97.445.793 đồng. Nay V Bank đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh B, chị H có trách nhiệm thanh toán trả V Bank số tiền nợ gốc là 743.388.470 đồng, nợ lãi là 97.445.793 đồng và yêu cầu vợ chồng anh B, chị H tiếp tục phải trả lãi theo thỏa thuận cho đến khi trả xong. Trong trường hợp vợ chồng anh B, chị H không thanh toán được số tiền nêu trên thì V Bank yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô đầu kéo, màu bạc, nhãn hiệu CHENGLONG TZ4250; 01 rơ moóc, somi rơ moóc, màu xanh, nhãn hiệu CIMC, theo hợp đồng thế chấp số 3124592 ngày 14/4/2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của V Bank ông Nguyễn Văn C có mặt và trình bày:

Ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện trên và ông đề nghị tính lãi đến ngày 18/8/2021 là 541.825.539 đồng, tổng số là: 1.285.214.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2021, bị đơn anh Trần Văn B trình bày:

Ngày 15/4/2015, vợ chồng anh có vay của V Bank huyện H số tiền 1.000.000.000 đồng, khi vay có ký hợp đồng tín dụng và có thỏa thuận thời hạn vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phương thức trả nợ. Để đảm bảo cho khoản vay trên, vợ chồng anh đã thế chấp cho V Bank 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98C-07725 và 01 Sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R-00488. Sau khi vay tiền vợ chồng anh có trả được cho V Bank một số tiền gốc và lãi theo phân

kỳ trả nợ, nhưng anh không nhớ tổng số tiền, vợ chồng anh đã trả tiền đến cuối năm 2018, do làm ăn khó khăn nên vợ chồng anh không trả cho ngân hàng được nữa. Anh xác định Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp có trong hồ sơ là do anh viết và ký tên.

Nay anh nhất trí với yêu cầu khởi kiện của V Bank, anh đồng ý trả số tiền gốc là 743.388.470 đồng và lãi phát sinh. Nếu vợ chồng anh không trả được số tiền trên thì anh nhất trí phát mại tài sản đã thế chấp là ô tô đầu kéo và sơ mi rơ moóc.

Tại phiên tòa, anh Trần Văn B vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2021, bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị nhất trí với trình bày của anh B về việc vay tiền và thế chấp tại V Bank, nay chị cũng đồng ý trả số tiền gốc là 743.388.470 đồng và lãi phát sinh. Nếu vợ chồng chị không trả được số tiền trên thì chị nhất trí phát mại tài sản đã thế chấp là đầu kéo và sơ mi rơ moóc.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng anh B, chị H phải có nghĩa vụ trả V Bank số tiền gốc là: 743.388.470 đồng và lãi suất phát sinh tính đến hết ngày 18/8/2021 là 541.825.539 đồng, tổng số là: 1.285.214.000 đồng.

Trường hợp anh B, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V Bank thì V Bank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thực hiện kê biên, phát mại tài sản thế chấp gồm 01 xe ô tô đầu kéo, màu bạc, nhãn hiệu CHENGLONG TZ4250, số khung DY31FL204809, số máy 3MB3L2F00107, biển kiểm soát 98C-07725, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006520; 01 rơ moóc, sơ mi rơ moóc, màu xanh, nhãn hiệu CIMC, số khung 2387F1016169, biển kiểm soát 98R-004.88, theo hợp đồng thế chấp số 3124592 ngày 14/4/2015.

Ngoài ra còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo, yêu cầu thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Ngày 30 tháng 01 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện T thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp đối với bị đơn anh Trần Văn B, chị Nguyễn Thị H là theo đúng quy định tại

khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về quyền khởi kiện: Mặc dù thời hạn tín dụng trong hợp đồng tín dụng số 3124592 là 72 tháng kể từ ngày 15/4/2015, nhưng theo điểm a mục 1 Điều 6 trong hợp đồng các bên có thỏa thuận Ngân hàng có quyền thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại trong trường hợp bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc. Do vậy, ngày 04/12/2018 V Bank làm đơn khởi kiện tại Tòa án huyện T là có căn cứ.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đạt, ông Hoàng vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông Cường có mặt. Bị đơn anh B, chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện:

Xét yêu cầu của V Bank yêu cầu vợ chồng anh B, chị H phải trả số tiền là 743.388.470 đồng gốc, Hội đồng xét xử nhận thấy: Kèm theo đơn khởi kiện thì V Bank nộp 01 Hợp đồng tín dụng số 3124592 đề ngày 15/4/2015, 01 khế ước nhận nợ số 3124592 ngày 15/4/2015 với số tiền 1.000.000.000 đồng. Anh B, chị H cũng thừa nhận có được ký vào các văn bản trên và được nhận số tiền 1.000.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng. Hiện anh chị còn nợ số tiền 743.388.470 đồng gốc. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định vợ chồng anh B, chị H còn nợ V Bank số tiền 743.388.470 đồng gốc. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân dẫn đến việc tồn đọng số nợ trên là do anh B, chị H không có ý thức thanh toán trả cho V Bank số tiền trên mặc dù V Bank đã nhiều lần yêu cầu anh B, chị H thanh toán nhưng anh B, chị H vẫn không thanh toán nên buộc V Bank phải khởi kiện ra Tòa án để giải quyết. Yêu cầu trên của V Bank là phù hợp. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh B, chị H phải thanh toán trả cho V Bank số tiền là 743.388.470 đồng gốc.

[3]. Về lãi suất: Tại khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận lãi suất là 11,5%/năm, lãi suất chậm trả là 150% lãi suất cho vay trong hạn, được điều chỉnh lãi suất định kỳ 03 tháng/lần. Nay V Bank yêu cầu vợ chồng anh B, chị H phải trả lãi tính đến ngày xét xử 18/8/2021 là 541.825.539 đồng (có bảng kê tính lãi kèm theo). Yêu cầu trên là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, do đó cần chấp nhận.

[4]. Đối với tài sản thế chấp: Tại hợp đồng thế chấp số 3124592 ngày 14/4/2015 giữa V Bank với vợ chồng anh B, chị H, các bên thỏa thuận thế chấp tài sản gồm: 01 xe ô tô đầu kéo, màu bạc, nhãn hiệu CHENGLONG TZ4250, số khung DY31FL204809, số máy 3MB3L2F00107, biển kiểm soát 98C-07725, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006520; 01 sơmi rơ moóc, màu xanh, nhãn hiệu CIMC, số khung 2387F1016169, biển kiểm soát 98R-004.88, theo giấy chứng nhận số 000400. Hợp đồng thế chấp trên đã được công chứng và anh B,

chị H đã có yêu cầu đăng ký đảm bảo. Tại văn bản trả lời của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát Điều tra, cũng như Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bắc Giang, thể hiện tài sản thế chấp trên đang đứng tên anh Trần Văn B và tài sản trên không phải là vật chứng trong vụ án hình sự. Nay anh B, chị H cũng đồng ý nếu anh chị không trả được nợ cho V Bank thì anh chị đồng ý phát mại tài sản.

Từ những chứng cứ trên thấy, Hợp đồng thế chấp trên có nội dung và hình thức đảm bảo đúng quy định tại Điều 317 Bộ luật dân sự. Vì vậy, trong trường hợp anh B, chị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V Bank thì V Bank yêu cầu phát mại tài sản đã thế chấp là phù với thỏa thuận của các bên ghi trong hợp đồng và phù hợp với Điều 323 Bộ luật dân sự.

[5]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của V Bank được chấp nhận, nên anh B, chị H phải chịu án phí quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 228, Điều 317, Điều 319, Điều 320, Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

Buộc vợ chồng anh Trần Văn B, chị Nguyễn Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc là 743.388.470 đồng (Bảy trăm bốn mươi ba triệu ba trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi đồng) và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/8/2021 là 541.825.539 đồng (Năm trăm bốn mươi một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi chín đồng). Tổng số là 1.285.214.000 đồng (Một tỷ hai trăm tám mươi lăm triệu hai trăm mười bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử 18/8/2021, vợ chồng anh B, chị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay lãi, thì lãi suất mà anh B, chị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp anh B, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thực hiện kê biên, phát mại tài sản thế chấp, cụ thể:

01 xe ô tô đầu kéo, màu bạc, nhãn hiệu CHENGLONG TZ4250, số khung DY31FL204809, số máy 3MB3L2F00107, biển kiểm soát 98C-077.25, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006520; 01 sơmì rơ moóc, màu xanh, nhãn hiệu CIMC, số khung 2387F1016169, biển kiểm soát 98R-004.88, theo giấy chứng nhận số 000400, theo Hợp đồng thế chấp số 3124592 ngày 14/4/2015.

3. Về án phí:

Anh B, chị H phải chịu 50.556.000 đồng (Năm mươi triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng V số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002339 ngày 30/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Tư Duy